TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TP. H NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 967 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THNH PHỐ H NỘI;

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến H**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt** và ông **Lê H Trọng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **L Thị T**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - tHnh phố H Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – THnh phố H Nội tham gia phiên toà: ông **Cù Ngô Ngọc T,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - tHnh phố H Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 863/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025. Quyết định hoãn phiên toà số: 67/2025/QĐST – HNGĐ ngày 19/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L**, sinh ngày 16/03/1993. Số CCCD: 042193014531.

Địa chỉ thường trú: Thôn Cốc Thượng, xã QB, THnh phố H Nội.

Nơi ở hiện nay: ĐL

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang N**, sinh ngày 05/02/1982. Số CCCD: 001082071479

Địa chỉ thường trú: Thôn Cốc Thượng, xã QB, THnh phố H Nội.

Người được uỷ quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH Khang Phát và Cộng sự

Đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Văn Tình, giám đốc.

Địa chỉ: Ngõ 43 Doãn Kế Thiện, Phường Phú Diễn – H Nội

Người được phân công của công ty luật tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/08/2002, nhân viên công ty.

Tại phiên toà các bên đương sự vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về phía nguyên đơn: Tại đơn ly hôn, bản tự khai ngày 25/09/2025 nguyên đơn chị

Hoàng Thị L trình bày: chị và anh Nguyễn Quang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An, Hện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai(Nay là UBND xã Long THnh, Tỉnh Đồng Nai) năm 2010. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận và để phát triển kinh tế gia đình năm 2023 chị sang ĐL làm việc, kể từ thời điểm đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp, mặc dù hai bên nói cHện nhiều lần, gia đình kHên bảo nhưng không có kết quả, ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ chồng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh N, đề N Toà án nhân dân khu vực 6 giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong bản tự khai chị L khai nhận khai nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 27/04/2011 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 23/04/2015. Hiện hai con đang ở cùng với anh Nguyễn Quang N, khi ly hôn chị có quan điểm xin được giao hai con chung cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để các con ổn định việc học Hnh, sinh hoạt.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị có yêu cầu và đề N trợ cấp nuôi dưỡng con chung là 1.500.000 đồng /01 tháng/01 cháu cho anh N cho đến khi các con chung trưởng tHnh.

Về tài sản: Chị trình bày không yêu cầu toà án giải quyết

Vê công nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ việc chị đã lập giấy uỷ quyền cho công ty Luật TNHH Khang Phát và cộng sự thay mặt chị liên hệ giao nộp, ký nhận các văn bản liên quan đến việc ly hôn.

Toàn bộ đơn ly hôn và Bản tự khai, giấy uỷ quyền của chị Hoàng Thị L đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc, ĐL(Trung Quốc) xác nhận.

Về phía bị đơn:

Sau khi nhận Thông báo thụ L vụ án của Toà án nhân dân khu vực 6, tại Bản tự khai ngày 01/12/2025 anh Nguyễn Quang N trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị L tìm hiểu nhau, tổ chức cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 22/03/2011 tại UBND xã Long An, Hện Long THnh, Tỉnh Đồng Nai(Nay là UBND xã Long THnh, Tỉnh Đồng Nai) trên tinh thần tự nguyện.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận, đến năm 2023 chị L sang ĐL làm việc, kể từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính cách khác nhau, mặc dù đã nhiều lần nói cHện để Hn gắn và gia đình kHên bảo nhưng không có kết quả, nay chị L có đơn khởi kiện ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung anh trình bày vợ chồng có hai con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 27/04/2011 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 23/04/2015. Hiện hai con đang ở cùng với

anh, khi ly hôn anh đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu H và cháu T cho đến khi con chung trưởng tHnh hoặc cho đến khi có thoả thuận khác vì hai cháu hiện đang ở với anh.

Về trợ cấp nuôi dương con chung: Anh N đồng ý với mức trợ cấp của chị Hoàng Thị L trợ cấp nuôi dưỡng con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng /01 con cho đến khi các con chung trưởng tHnh

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh trình bày vợ chồng không có

Trong quá trình giải quyết vụ án anh có đơn xin được vắng mặt khi toà án xét xử vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, nguyên đơn đã được tống đạt thông qua người được uỷ quyền của nguyên đơn, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm theo đúng quy định. Hội đồng tiến Hnh xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết, thời hạn giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề N Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị L xử cho chị và anh Nguyễn Quang N được ly hôn. Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung cho chị Ly. Về tài sản và công nợ chung: không xem xét, giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hoàng Thị L trong quá trình giải quyết vụ án có đề N được vắng mặt, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại ĐL, trong quá trình giải quyết chị đã uỷ quyền cho cong ty luật thực hiện việc giao nhận, nộp tài liệu theo quy định. Anh Nguyễn Quang N sau khi được Toà án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh có quan điểm đề N Toà án xét xử vắng mặt anh, xét việc vắng mặt và đề N của đương sự Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt tại phiên toà của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án phù hợp quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị L có đơn đề N Tòa án nhân dân khu vực 6 – H Nội giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Quang N. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Quang N có nơi cư trú tại Thôn Cốc Thượng, xã QB, tHnh phố H Nội. nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tHnh phố H Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về mâu thuẫn HĐXX nhận thấy: Các bên đương sự đều khai nhận vợ chồng kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền theo quy đinh của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là Hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Về nguyên nhân mâu thuẫn Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa chị L và anh N đã có thời gian dài mâu thuẫn từ năm 2023, L do như các bên đã thừa nhận do năm 2023 chị L sang ĐL làm việc, kể từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù cũng đã có nhiều giải pháp nhằm Hn gắn và đoàn tụ nhưng không tHnh, quá trình giải quyết các bên đương sự đều có quan điểm đề N được vắng mặt chứng tỏ mong muốn của việc xin đoàn tụ là không có. Xét thấy đời sống vợ chồng giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L và anh N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Theo trình bày của chị L hiện chị đang làm việc tại ĐL nên việc chăm sóc con chung là không thể, hơn nữa hai con chung đang ở và do anh N đang chăm sóc, nuôi dưỡng, quá trình giải quyết anh N có quan điểm nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, xét thấy là phù hợp cần chấp nhận, tiếp tục giao hai con chung cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị L trợ cấp nuôi dưỡng 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con cho anh Nguyễn Quang N cho đến khi con chung trưởng tHnh

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

[1]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); N quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quang N.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Quang N tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 27/04/2011 và Nguyễn Phương T, sinh ngày

23/04/2015 cho đến khi con chung trưởng tHnh hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị L trợ cấp nuôi dưỡng hai con chung cho anh N 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng bằng 3.000.000 (ba triệu)đồng/tháng, tính từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi các con chung trưởng tHnh hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi.

Chị Hoàng Thị L có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản và công nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2]. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017620 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi Hnh án dân sự khu vực 6 tHnh phố H Nội. Chị Hoàng Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí ghi nhận trợ cấp nuôi con

[3]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP H Nội;
- VKSND Khu vực 6;
- Phòng THADS Khu vực 6;
- UBND xã QB;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến H